

Số: /KH-THPT.TT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Hoạt động y tế trường học năm 2025

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định công tác y tế trường học;

Căn cứ kết quả hoạt động thể thao và Y tế trường học năm học 2023-2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Công văn số 7162/SGDĐT-CTTT ngày 05 tháng 11 năm 2024 về hướng dẫn thực hiện hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2024 – 2025;

Để làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho học sinh, giáo viên, công nhân viên, trường THPT Thủ Thiêm xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học năm 2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Điều tra cơ bản đầu năm

Nhà trường hiện có 01 cơ sở, diện tích 24.312 m³, với 40 lớp học và 10 phòng chức năng, diện tích cây xanh là 9500m³.

Tổng số học sinh toàn trường 1.773 em, với hơn 50% học sinh học bán trú.

Nguồn nước học sinh uống trực tiếp trong trường là nước đóng bình được Công ty TNHH phân phối nước uống Đại Thủy cung cấp.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Nhận được sự quan tâm chỉ đạo của BGH nhà trường, được sự hỗ trợ của CB – GV – NV của trường và CMHS.

- Thành lập được Ban sức khỏe trong trường học gồm: Phó hiệu trưởng, đại diện TYT phường An Phú, trưởng ban đại diện CMHS, nhân viên y tế, giám thị, trợ lý thanh niên.

- Trường có phòng y tế riêng biệt nhân viên y tế chuyên trách đạt chuẩn quy định.

- Phòng Y tế được trang bị đầy đủ thuốc, dụng cụ sơ cấp cứu, thiết bị cần thiết chăm sóc sức khỏe cho Học sinh.

- Hoạt động y tế tại trường thường xuyên có sự kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc của Ban Giám hiệu, Y tế phường An Phú, phòng Y tế Tp. Thủ Đức và phòng Giáo dục Tp. Thủ Đức.

2.2. Khó khăn

- Do đặc thù trường học nên chưa có nhiều thời gian để truyền thông.

- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều nên gây trở ngại cho việc thu BHYT.

3. Tồn tại và khắc phục

3.1. Tồn tại

- Diện tích phòng bộ môn, tin học chưa đủ diện tích phục vụ;
- Bàn ghế có một kích cỡ;
- Chưa có hợp đồng thu gom chất thải y tế, nguy hại với đơn vị có chức năng;
- Số lượng bồn cầu, bồn tiểu chưa đủ số lượng phục vụ;
- Sổ kiểm tra trước khi chế biến cập nhật chưa đúng quy định;
- Chưa lập sổ tư vấn học sinh;
- Chưa có biên bản vệ sinh môi trường, xúc xả bồn nước;
- Chưa có hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi;
- Một số tài liệu truyền thông không rõ ràng;
- Chưa tổ chức dinh dưỡng hợp lý.

3.2. Khắc phục

- Tham mưu BGH bổ sung bàn ghế thêm;
- Liên hệ cơ sở đủ điều kiện làm hợp đồng thu gom chất thải y tế nguy hại;
- Bổ sung số lượng bồn cầu, bồn tiểu cho học sinh;
- Hỗ trợ bán trú cập nhật lại sổ kiểm tra trước khi chế biến đúng quy định;
- Bổ sung sổ tư vấn học sinh;
- Bổ sung biên bản vệ sinh môi trường;
- Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, đa dạng thực phẩm;
- Bổ sung tài liệu truyền thông của HCDC;
- Tổ chức dinh dưỡng hợp lý.

II. Mục tiêu

Tăng cường công tác giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh trong nhà trường; bảo đảm cho tất cả học sinh được phát triển, chăm sóc toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ và hành vi lối sống; góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, kiểm soát và hạn chế các yếu tố nguy cơ phát sinh và gia tăng của các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm - cúm; phát hiện sớm bệnh tật học đường phổ biến hiện nay nhằm nâng cao sức khỏe để học sinh học tập, rèn luyện.

III. Nội dung thực hiện

- Tăng cường công tác phối hợp giữa gia đình – nhà trường và xã hội để tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, rèn luyện, quản lý học sinh trong và ngoài trường học đảm bảo an toàn, hiệu quả; tập trung công tác phòng chống dịch, bệnh học đường, phòng ngừa tai nạn thương tích, chăm sóc sức khỏe tâm thần
- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức thực hiện tốt bảo hiểm y tế cho học sinh.
- Phối hợp với Y tế và các cơ quan chuyên môn tổ chức, triển khai và thực hiện công tác y tế trường học.
- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học, triển khai, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về y tế trường học được quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, đảm bảo thực hiện tốt những nội dung trọng tâm trong kế hoạch này.

1. Công tác tổ chức, nhân sự

- Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác y tế trường học theo đúng thành phần theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

DANH SÁCH BAN CHĂM SÓC SỨC KHỎE HỌC SINH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Ông Tân Triệu Văn	Phó Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hường	Phó TYT phường An Phú	Phó ban
3	Bà Hasir Nur Faridah	Nhân viên Y tế	Ủy viên
4	Ông Nguyễn Phi Hùng	Trợ lý thanh niên	Ủy viên
5	Bà Hoàng Thị Lan Phương	Bí thư CDGV	Ủy viên
6	Bà Nguyễn Thị Huyền	Ban đại diện CMHS	Ủy viên

2. Công tác khám – quản lý sức khỏe

- Thực hiện khám sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo Thông tư 14/2013/TT-BYT và Thông tư 09/2023/TT- BYT về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 14/2013/TT-BYT về hướng dẫn khám sức khỏe. Ghi chép vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh.

- 100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ theo Công văn 8898/LT-YT-GDDT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Liên Sở Y tế - Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, phát hiện giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh cơ xương khớp, bệnh răng miệng, bệnh về mắt, tim mạch, hô hấp, rối loạn sức khỏe tâm thần, thần kinh, Tai-Mũi-Họng, Răng- Hàm- Mặt và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe.

- Kiểm tra, giám sát các điều kiện học tập, vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, xà phòng rửa tay. Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch theo quy định tại Thông tư số 46/2010/TT-BYT và các hướng dẫn khác của cơ quan y tế.

3. Bảo đảm các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học

3.1. Phòng học

- Đối với trung học phổ thông: đáp ứng yêu cầu thiết kế quy định tại mục 5.2 Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN

- Các phòng học được trang bị máy lạnh đảm bảo thông thoáng và tăng cường giám sát nồng độ dưỡng khí và CO₂ theo tiêu chuẩn vệ sinh cho phép.

- Phòng học yên tĩnh, tiếng ồn nền không quá 55dBA theo mức âm tương đương.

3.2. Bàn ghế:

- Kích thước bàn ghế áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông:

- Bàn ghế được thiết kế tối đa không quá hai chỗ ngồi.
- Bàn và ghế rời nhau độc lập.
- Bàn phải bố trí chỗ để đồ dùng học tập phù hợp với cấu trúc thiết kế.
- Ghế có thể có tựa sau hoặc không có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh.
- Các góc, cạnh của bàn ghế phải nhẵn đảm bảo thẩm mỹ, an toàn.
- Bàn ghế sử dụng màu sắc đảm bảo tính thẩm mỹ và phải phù hợp với môi trường học tập của lứa tuổi học sinh.

3.3. Bảng phòng học đối với cấp học phổ thông

- Các phòng học phải trang bị bảng chống lóa; có màu xanh lá cây hoặc màu đen (nếu viết bằng phấn trắng), màu trắng (nếu viết bằng bút dạ);

- Chiều rộng của bảng từ 1,2m - 1,5m, chiều dài bảng từ 2,0m - 3,2m;

- Bảng treo ở giữa tường, mép dưới bảng cách nền phòng học từ 0,65m - 0,80m đối với trường tiểu học và từ 0,8m - 1,0m đối với trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, khoảng cách tới mép bàn học sinh đầu tiên không nhỏ hơn 1,8m.

3.4. Chiều sáng

- Đối với trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; lớp trung học cơ sở, lớp trung học phổ thông trong trường phổ thông có nhiều cấp học và trong trường chuyên biệt: yêu cầu thiết kế áp dụng theo quy định tại mục 6.2 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHCN:

- Phòng học đủ sáng (từ 300lux trở lên) và đảm bảo nguồn sáng phân bố đồng đều ở các vị trí trong phòng học
- Chiều sáng bảng từ 500lux trở lên

4. Đảm bảo các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học

4.1. Đảm bảo nước uống, nước sinh hoạt

- Trường đảm bảo bình quân mỗi học sinh có tối thiểu 0,5 lít về mùa hè, 0,3 lít về mùa đông trong một buổi học;

- Trường cung cấp đủ nước sinh hoạt cho học sinh mỗi vòi sử dụng tối đa cho 200 học sinh trong một buổi học;

- Nhà trường sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt.

4.2. Công trình vệ sinh

- Nhà trường đảm bảo tiêu chuẩn số lượng và chất lượng nhà vệ sinh theo Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1579/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023 – 2026.

- Tăng cường chất lượng nhà vệ sinh tại trường, báo cáo số lượng, giải pháp nâng cao chất lượng nhà vệ sinh. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo an toàn công trình vệ sinh; chủ động đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh bộ phận thực hiện kiểm tra, giám sát vệ sinh, khử mùi, khử khuẩn các nhà vệ sinh (trước giờ học sinh vào học, sau giờ ra chơi và cuối giờ ra về), chấn chỉnh tình trạng nhà vệ sinh xuống cấp, ô nhiễm, bốc mùi, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của học sinh; phối hợp cha mẹ học sinh đảm bảo vệ sinh tại công trình vệ sinh nhằm chấm dứt tâm lý tiêu cực về nhà vệ sinh trường học.

- Nhà trường có chỗ rửa tay với nước sạch, xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn khác. Có hướng dẫn, tổ chức học sinh thường xuyên rửa tay với nước sạch và xà phòng.

- Truyền thông bảo vệ môi đặc biệt khu nhà vệ sinh của học sinh vào ngày thứ 2 đầu tuần. Tuyên truyền, vận động học sinh giảm sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy, hướng dẫn sử dụng nguyên vật liệu, sản phẩm tái chế, thân thiện môi trường, khuyến khích sử dụng bao bì, túi đựng nhiều lần.

4.3. Thu gom và xử lý chất thải

- Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không có nước ứ đọng xung quanh trường lớp.

- Có thùng chứa rác và phân loại rác thải theo hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường và Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 05 năm 2019 của Ủy ban nhân dân TP.HCM ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khu tập trung rác thải cuối nguồn bố trí cách biệt, có lối ra vào riêng và có mái che.

- Có hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt, rác thải y tế.

- Rác thải nguy hại phải có nơi tập trung riêng và đảm bảo an toàn. Khi có chiến dịch thu gom rác thải nguy hại thì trường tự liên hệ để xử lý.

5. Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, HSSV để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018- 2025

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương trong việc giáo dục, hướng dẫn trẻ em, học sinh thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong các cơ sở giáo dục;

- Kiểm soát, đảm bảo thực phẩm cung cấp cho các bếp ăn, nhà ăn và cơ sở cung cấp thức ăn cho học sinh, căng tin trong trường học bảo đảm an toàn theo quy định (tuân thủ quy định về giới hạn vi sinh vật gây bệnh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y, kim loại nặng, sử dụng chất phụ gia thực phẩm,...) và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng (thông qua hóa đơn, chứng từ của các cơ sở sản xuất, chế biến, phân phối thực phẩm). Khuyến khích sử dụng nguồn nguyên liệu thực phẩm an toàn, đảm bảo kiểm soát được nguồn gốc thực phẩm được sử dụng tại các bếp ăn, căng tin các trường học, nguồn thực phẩm được chế biến trong trường học phải đạt một trong các chuẩn: HACCP, ISO 22000:2005, VietGap, GlobalGap,... “Chuỗi thực phẩm an toàn”, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các chứng nhận quốc tế khác về an toàn thực phẩm, có các giải pháp tự kiểm tra về an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn, căng tin trong trường học.

- Bếp ăn tập thể, căng tin trong trường học đảm bảo các yêu cầu tại Điều 28, Điều 29 và Điều 30 của Luật An toàn thực phẩm quy định về Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Đảm bảo không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Hoạt động kiểm tra, giám sát:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giám sát quá trình chế biến, tiếp phẩm cũng như giá thành của từng bữa ăn của học sinh hàng ngày.

- Kiểm tra việc cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên, bảo mẫu thực hiện công tác cấp dưỡng, ăn uống cho học sinh trong trường.

- Kiểm tra việc khám sức khỏe cho nhân viên khi tham gia chế biến.

- Trách nhiệm của nhà trường: Chịu trách nhiệm trước cha mẹ học sinh, cơ quan quản lý, cơ quan thẩm quyền trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm tăng cường dinh dưỡng hợp lý cho học sinh, cụ thể:

❖ ***Trong công tác quản lý căng tin:***

+Không bán bánh kẹo trôi nổi, không rõ nguồn gốc, không xuất xứ và không rõ hạn sử dụng.

+Không quảng cáo và kinh doanh nước ngọt có gas và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường học.

+Không dùng vật liệu nhọn, sắc để xiên, ghim đồ ăn (ví dụ: que tre nhọn,...).

+Chỉ hợp đồng với các đơn vị, cá nhân kinh doanh căng tin trường học khi đơn vị, cá nhân đó cam kết bán hàng hợp vệ sinh, xuất xứ rõ ràng, chất lượng và đạt tiêu chuẩn. Thực phẩm phải có hợp đồng mua bán và hóa đơn tài chính hợp lệ; sản phẩm đông vật phải có giấy chứng nhận vệ sinh, an toàn. Tất cả nhân viên làm việc ở bếp ăn đều phải khám sức khỏe theo quy định.

❖ ***Trong công tác quản lý bếp ăn tập thể:***

+Bếp ăn phải có chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực; cơ sở vật chất phục vụ bán trú đảm bảo đúng quy định bếp một chiều, địa điểm bếp ăn phải bố trí ở nơi vệ sinh, môi trường thông thoáng, sạch sẽ. Trang thiết bị và dụng cụ chế biến thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, dễ chùi rửa và phân biệt dụng cụ sống - chín. Thức ăn nấu chín phải có dụng cụ che đậy.

+Hợp đồng với công ty cung cấp thực phẩm theo đúng quy định chuẩn an toàn thực phẩm và theo kế hoạch thí điểm chuẩn an toàn thực phẩm, nâng chuẩn an toàn thực phẩm.

+Thực hiện kiểm tra 3 bước theo quy định: nguồn thực phẩm đầu vào, khi chế biến, lúc thành phẩm trước khi cho học sinh ăn. Tất cả các bước đều phải do Ban giám hiệu, bếp trưởng hoặc nhân viên y tế giám sát nhận xét vào sổ theo dõi hàng ngày. Tất cả nhân viên làm việc ở bếp ăn và căng tin đều phải tham dự lớp tập huấn về ATVSTP và khám sức khỏe theo quy định.

+Công khai các đơn vị cung cấp nguyên liệu cho bếp ăn đến cha mẹ học sinh vào đầu năm học, nếu có thay đổi đơn vị cung cấp thì phải thông báo công khai để cha mẹ học sinh được biết.

6. Bảo đảm môi trường thực thi chính sách và xây dựng các mối quan hệ xã hội trong trường học, liên kết cộng đồng

- Nhà trường thực hiện các chính sách, quy định và chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học (quy định thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân; quy định thực hiện phòng chống tai nạn thương tích; quy định thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm; quy định thực hiện dinh dưỡng hợp lý; quy định thực hiện tăng cường hoạt động thể lực; quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe học sinh).

- Xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy cô giáo với học sinh và học sinh với học sinh; xây dựng môi trường trường học lành mạnh, không phân biệt đối xử, không bạo lực.

- Xây dựng mối liên hệ giữa trường học với gia đình và cộng đồng (cơ quan y tế địa phương) để giúp đỡ, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe học sinh.

7. Bảo đảm các điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trong trường học

7.1. Phòng y tế trường học

- Trường học có phòng y tế riêng, bảo đảm diện tích, ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu, cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh;

- Phòng y tế được trang bị 2 giường khám bệnh và lưu bệnh nhân, bàn làm việc, ghế, tủ đựng dụng cụ, thiết bị làm việc thông thường; cân, thước đo, huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân, tay và một số thuốc thiết yếu phục vụ cho công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh theo danh mục Công văn số 8553/SYT-NVY ngày 29/11/2022 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

- Có sổ khám bệnh; sổ theo dõi sức khỏe học sinh và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh theo đúng quy định.

7.2. Nhân viên y tế trường học

- Nhân viên y tế nhà trường có trình độ chuyên môn trung cấp Y

- Nhân viên y tế nhà trường được thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn y tế thông qua các hình thức hội thảo, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do ngành Y tế, ngành Giáo dục tổ chức để triển khai được các nhiệm vụ quy định.

8. Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh

- Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và tổ chức họp tối thiểu 01 lần/học kỳ.

- Kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe đối với học sinh theo quy định Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT. Thông tin kịp thời kết quả kiểm tra sức khỏe học sinh đến cha mẹ học sinh. - Thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, phát hiện giảm thị lực, cong

vẹo cột sống, bệnh cơ xương khớp, bệnh răng miệng, bệnh về mắt, tim mạch, hô hấp, rối loạn sức khỏe tâm thần, thần kinh, Tai-Mũi-Họng, Răng- Hàm- Mặt và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện học tập, vệ sinh trường lớp, an toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, xà phòng rửa tay. Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch theo quy định tại Thông tư số 46/2010/TTBYT và các hướng dẫn khác của cơ quan y tế.

9. Chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe

- Thành lập tổ truyền thông.
- Biên soạn, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tổ chức truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh và cha mẹ hoặc người giám hộ về các biện pháp phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích và các chiến dịch truyền thông, giáo dục khác liên quan đến công tác y tế trường học do Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động.

- Tổ chức tập huấn công tác truyền thông về giáo dục Dân số, giới tính và bình đẳng giới cho học sinh; Phối hợp với Sở Y tế xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ y tế học đường về nội dung Dân số, Sức khỏe sinh sản, Sức khỏe tình dục; Đưa nội dung Dân số, sức khỏe sinh sản vào các hoạt động ngoại khóa cho học sinh (Truyền thông, sinh hoạt dưới cờ, Câu lạc bộ, sân chơi, góc thân thiện...). Tổ chức truyền thông về bảo vệ sức khỏe học sinh thông qua các hoạt động tuyên truyền về phòng chống tác hại thuốc lá (thuốc lá điện tử) ma túy, phòng chống HIV-AIDS trong trường học.

- Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng.

- Tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích thông qua các hình thức, mô hình phù hợp.

10. Phòng chống dịch bệnh

- Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ngành Y tế, Ngành GDĐT về công tác phòng, chống dịch bệnh (COVID-19, Sốt xuất huyết, tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khi,..) và các bệnh không lây nhiễm trong trường học. Phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế để tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho học sinh. Triển khai các nội dung, tài liệu hướng dẫn chăm sóc mắt học đường.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 3256/KH-GDĐT-CTTT ngày 09 tháng 9 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 – 2025. Thường xuyên khai thông cống rãnh, tuyệt đối không để nước tù đọng, tạo điều kiện cho lăng quăng phát triển. Chú ý vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh nhà tiêu, vệ sinh nước thải – rác

thải, vệ sinh nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt cá nhân, sinh hoạt chung; các điều kiện trang thiết bị cho việc thực hiện vệ sinh cá nhân học sinh,...

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng, dịch bệnh COVID-19; chủ động phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh khi học tập và rèn luyện tại cơ sở giáo dục. Cập nhật, theo dõi, liên hệ thường xuyên với các cơ quan quản lý trực tiếp, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 địa phương và Trung tâm Y tế huyện để có những biện pháp phòng, chống dịch bệnh hữu hiệu, kịp thời và phù hợp với từng thời điểm cụ thể.

Tăng cường tuyên truyền về cách phòng, chống các loại dịch bệnh; tăng cường kiểm tra, giám sát và ngăn ngừa có hiệu quả các dịch bệnh lây lan ảnh hưởng đến sức khỏe học sinh.

Áp dụng các biểu mẫu tại phụ lục công văn 1578/YTDP-KSBTN&VXSP, ngày 07/10/2015 của Trung tâm y tế Dự phòng thành phố Hồ Chí Minh về triển khai hoạt động kiểm soát bệnh truyền nhiễm trong trường học; báo cáo hàng ngày cho trạm Y tế phường khi có ca bệnh, ô dịch theo công văn 41/ YTDP-KSBTN, ngày 06/1/2017 của Trung tâm y tế Dự phòng thành phố Hồ Chí Minh về Tăng cường công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm trong trường học.

Đảm bảo cơ sở vật chất cho việc thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện giám sát và báo cáo đầy đủ kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra trong trường học.

11. Chương trình mắt học đường

- Xây dựng kế hoạch Mắt học đường
- Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe răng miệng, chăm sóc mắt và phòng chống cận thị cho học sinh.
- Phối hợp với cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám và điều trị sớm - trám răng phòng ngừa.
- Học sinh được kiểm tra thị lực ít nhất 01 lần/năm học; các học sinh có thị lực kém được gửi đi khám chuyên khoa.
- Có trang bị đủ bảng đo thị lực nhanh cho học sinh.

12. Chương trình dinh dưỡng

- Tổ chức thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh ngay từ đầu năm học, từ đó có biện pháp can thiệp tích cực đối với học sinh suy dinh dưỡng và đối tượng thừa cân, béo phì. Thực hiện tăng cường vận động cho học sinh, có chế độ dinh dưỡng phù hợp đối với học sinh suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.
- Sử dụng muối Iốt hoặc gia vị có bổ sung Iốt nếu có tổ chức cung cấp bữa ăn cho học sinh.
- Thực hiện dinh dưỡng hợp lý với các nội dung: dinh dưỡng phù hợp với lứa tuổi học sinh, tăng cường vận động cho trẻ em lứa tuổi học sinh, hướng dẫn và quản lý học sinh bị suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì tại trường.
- Tổ chức truyền thông dinh dưỡng hợp lý cho học sinh, giáo viên, cán bộ công nhân viên và cha mẹ học sinh. Phối hợp với cha mẹ học sinh nhắc nhở học sinh có chế độ dinh dưỡng và vận động hợp lý.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả bộ thực đơn cân bằng dinh dưỡng.

13. Phòng chống HIV/ AIDS

- Có kế hoạch tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS cho học sinh tại trường, tổ chức nói chuyện chuyên đề cho CB, giáo viên, CNV và học sinh.
- Trường thực hiện, tham gia các cuộc thi phòng chống HIV/AIDS do Thành phố Thủ Đức; Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức (nếu có)
- Nhà trường không có hành vi phân biệt đối xử với trẻ HIV/AIDS.

14. Công tác chữ thập đỏ

- Phát triển chi hội Chữ thập đỏ, triển khai và thực hiện các chương trình nhân đạo trong nhà trường.

15. Thống kê, báo cáo và đánh giá công tác y tế trường học

15.1. Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

Báo cáo sơ kết triển khai thực hiện học kì I trước ngày 17/01/2025, báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 trước ngày 01/6/2025 và gửi về Phòng Chính trị tư tưởng - Sở Giáo dục và Đào tạo theo đường dẫn <https://bit.ly/cttt2425>;

Báo cáo đột xuất khi được yêu cầu và cung cấp thông tin mang tính thời sự của địa phương, đơn vị về Sở GDĐT để kịp thời phối hợp xử lý.

15.2. Đánh giá công tác y tế trường học

Hoàn thành tốt nhiệm vụ y tế trường học năm học 2023 – 2024 và học kỳ 1 năm học 2024-2025.

VI. Thời gian thực hiện

1. Tháng 01/2025

- Tổ chức họp Ban chăm sóc sức khỏe học sinh sơ kết kết quả thực hiện học kỳ I và triển khai phương hướng học kỳ II.
- Thực hiện công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe theo kế hoạch.
- Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của cơ sở giáo dục.
- Họp ban Chăm sóc sức khỏe học sinh, sơ kết học kỳ I.
- Chuẩn bị hồ sơ y tế cho kiểm tra YTTH năm học 2024-2025.

2. Tháng 02/2025

- Thực hiện công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe theo kế hoạch.
- Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của cơ sở giáo dục.
- Chuẩn bị hồ sơ y tế cho kiểm tra YTTH năm học 2024-2025.

3. Tháng 03/2025

- Thực hiện công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe theo kế hoạch.
- Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của cơ sở giáo dục.
- Chuẩn bị hồ sơ y tế cho kiểm tra YTTH năm học 2024-2025.

4. Tháng 04/2025

- Thực hiện công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe theo kế hoạch.

- Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của cơ sở giáo dục.
- Chuẩn bị hồ sơ YTTH cho Đoàn kiểm tra Liên Sở về công tác YTTH và thực hiện kiểm tra công tác YTTH cấp thành phố năm học 2024-2025 (nếu có).

5. Tháng 5/2025

- Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của cơ sở giáo dục.
- Báo cáo tổng kết công tác YTTH theo các phụ lục gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo, trạm Y tế.
- Hợp Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, tổng kết đánh giá công tác YTTH cuối năm rút kinh nghiệm cho năm học kế tiếp.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn trường học phòng chống tai nạn thương tích tại cơ sở giáo dục theo kế hoạch.

6. Tháng 6, 7, 8/2025

- Thực hiện theo kế hoạch hoạt động hè của trường và địa phương

7. Tháng 9/2025

- Tham dự tổng kết YTTH
- Có nhân viên y tế đúng quy định; bổ sung trang thiết bị sơ cấp cứu theo danh mục, có giường y tế.
- Cập nhật các hồ sơ y tế, sổ sách, biểu mẫu quản lý, mẫu báo cáo về YTTH theo đúng yêu cầu.
- Chuẩn bị hồ sơ, danh sách học sinh để khám sức khỏe đầu năm học.
- Thành lập Ban Chăm sóc sức khỏe học sinh, Tổ tự kiểm tra an toàn thực phẩm, tổ truyền thông giáo dục sức khỏe ...
- Chuẩn bị tiếp đoàn khi có thông báo.

8. Tháng 10/2025

- Tham mưu và lập kế hoạch công tác YTTH năm học 2025-2026.
- Thực hiện bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho học sinh.
- Tổ chức khám sức khỏe học sinh theo kế hoạch.
- Thực hiện công tác truyền thông giáo dục sức khỏe theo kế hoạch: bản tin, góc tư vấn, sinh hoạt dưới cờ các chủ đề...
- Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của cơ sở giáo dục.
- Thực hiện công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe theo kế hoạch.

9. Tháng 11/2025

- Tiếp tục khám sức khỏe cho học sinh.
- Thực hiện công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe theo kế hoạch.
- Theo dõi học sinh giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực.

10. Tháng 12/2025

- Thực hiện công tác truyền thông – giáo dục sức khỏe theo kế hoạch.

- Thực hiện các chương trình YTTH theo kế hoạch của cơ sở giáo dục.
- Theo dõi học sinh giảm thị lực, được kê đơn kính và được hướng dẫn rèn luyện thị lực.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho công tác YTTH tại các cơ sở giáo dục thực hiện theo Điều 3 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học và nguồn kinh phí xã hội hóa (nếu có).

Trên đây là kế hoạch hoạt động y tế trường học năm 2025 của trường THPT Thủ Thiêm đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục & Đào tạo (để báo cáo);
- Phòng Y tế TP.Thủ Đức;
- Trung tâm Y tế TP.Thủ Đức;
- TTCM, TTVP;
- GVCN các lớp;
- Niêm yết bảng tin website;
- Lưu: VT, VP (Fari).

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Quang Hiếu